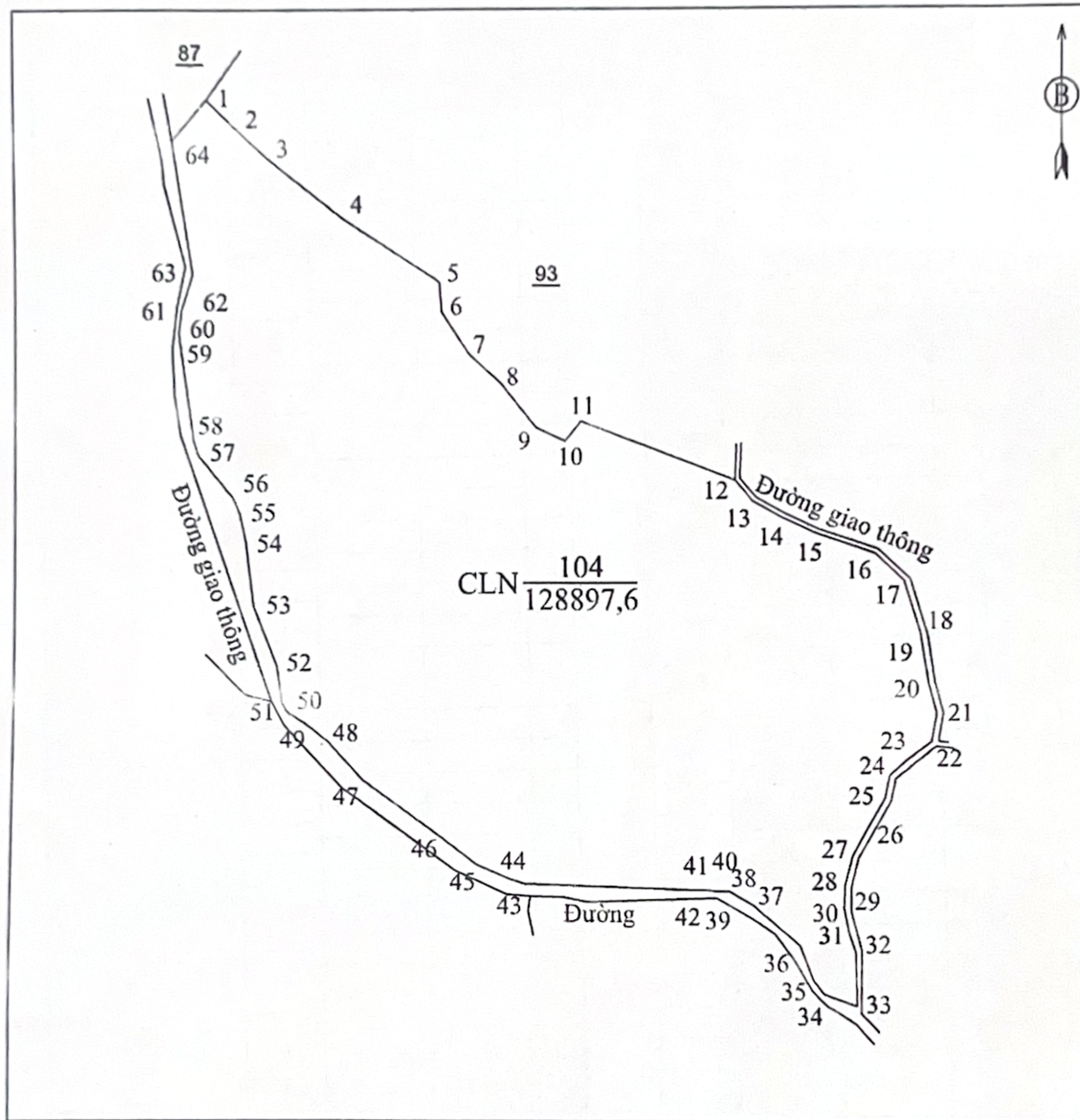


TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
SỐ: 15/TL- KT

1. Thửa đất số: 104 ; Tờ bản đồ địa chính số: 141
Xã Ea Wy, Tỉnh Đắk Lắk
2. Diện tích: 128897,6 m² ; loại đất: CLN
Tài liệu đo đạc : (ghi: Bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính và ngày tháng năm phê duyệt và tên cơ quan có thẩm quyền ký duyệt):
3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất:
4. Giấy chứng nhận (ghi: đã cấp hoặc chưa cấp GCN):.....
5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có):.....
6. Các thông tin khác cần trích lục (ghi các thông tin cần trích lục theo mục đích sử dụng trích lục)
(Ghi tổng diện tích và diện tích các sãn, ký hiệu, tên chủ sở hữu khi cần trích lục tài sản gắn liền với đất):
.....
7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất: 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



Tọa độ đỉnh thửa			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	
1	1466028.15	458140.31	30.58
2	1466006.86	458162.25	24.08
3	1465990.83	458180.23	57.39
4	1465955.38	458225.36	72.61
5	1465915.80	458286.23	18.71
6	1465897.14	458287.68	31.41
7	1465870.74	458304.70	27.78
8	1465851.88	458325.09	35.21
9	1465824.29	458346.97	19.94
10	1465815.97	458365.09	15.90
11	1465828.22	458375.23	104.09
12	1465791.07	458472.47	17.28
13	1465777.90	458483.66	20.90
14	1465767.71	458501.91	23.98
15	1465757.62	458523.65	38.47
16	1465745.48	458560.16	24.89
17	1465728.22	458578.09	33.14
18	1465696.60	458587.98	2.81
19	1465693.83	458588.47	29.86
20	1465664.32	458592.99	19.54
21	1465645.45	458598.07	18.08
22	1465627.67	458594.82	18.24
23	1465616.72	458580.23	15.21
24	1465606.65	458568.84	14.75
25	1465592.19	458565.92	21.19
26	1465573.90	458555.23	19.88
27	1465556.44	458545.73	18.83
28	1465538.21	458541.00	12.73
29	1465525.49	458540.41	0.63
30	1465524.86	458540.33	16.12
31	1465509.05	458543.43	12.91
32	1465496.81	458547.52	

Ea Wy, ngày 26 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI TRÍCH LỤC

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Ngọc Cảnh

Lê Đình Phong

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH
(bổ sung)

1. Thừa đất số: 104

; Tờ bản đồ địa chính số: 141

[illegible][illegible][illegible]